

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/DS-ST

Ngày: 24 - 12 - 2020

“V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc San.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chính và ông Y Míp Niê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST - DS ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại V.

Địa chỉ: Số 12 Nguyễn Văn T P. Đ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lưu Thị N - Giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Văn Q (Có mặt).

(Văn bản ủy quyền ngày 24/9/2020).

Địa chỉ: Số 20 C, P. T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh A.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Ông A vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Văn Q trình bày:

Giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại V (Sau đây gọi tắt là Công ty V) và ông Nguyễn Mạnh A có quan hệ mua bán hàng hóa (Phân bón) với nhau, cụ thể: Ngày 09/12/2017 Công ty V bán cho ông A số lượng phân bón trị giá 8.800.000đ; Ngày 15/12/2017 Công ty V tiếp tục bán cho ông A số lượng phân bón trị giá 13.200.000đ. Việc mua bán được lập thành hợp đồng, có chữ ký của các bên. Tổng giá trị hàng hóa mà Công ty V đã bán cho ông A là 22.000.000đ, Công ty V đã giao đủ hàng cho ông A, đồng thời hai bên thỏa thuận thời hạn thanh toán tiền cuối cùng là ngày 31/3/2019. Tuy nhiên cho đến nay mặc dù đã quá hạn trả tiền, nhưng ông A vẫn chưa thanh toán cho Công ty V số tiền đã mua phân bón.

Nay Công ty V yêu cầu ông Nguyễn Mạnh A trả số tiền 27.940.000đ (Hai mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng). Trong đó: tiền nợ gốc 22.000.000đ; tiền lãi suất tính 1,5%/tháng, kể từ ngày quá hạn trả nợ đến ngày xét xử (Từ ngày 01/4/2019 đến ngày 24/12/2020) là 6.622.000đ.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Mạnh A trình bày:

Ông công nhận ông đã 02 lần mua nợ phân bón của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại V, nhưng chưa trả tiền. Ông công nhận hiện nay còn nợ Công ty V số tiền nợ gốc 22.000.000đ, khoản nợ này đã quá hạn từ 31/3/2019, nên việc Công ty Vinh Quang khởi kiện yêu cầu ông trả nợ gốc + lãi suất quá hạn là đúng. Do điều kiện khó khăn nên ông xin gia hạn thời hạn trả nợ và xin miễn tiền lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Mạnh A vắng mặt và đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ, HĐXX thấy rằng: Giữa Công ty V và ông Nguyễn Mạnh A đã xác lập quan hệ mua bán tài sản, do ông A không thanh toán tiền đúng hạn, nên Công ty V đã khởi kiện ông A tại Tòa án. Vì vậy HĐXX xác định quan hệ pháp luật giữa Công ty V và ông A là tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

- Về số lượng nợ: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất được nội dung: Năm 2017 Công ty V đã 02 lần bán nợ phân bón cho ông Nguyễn Mạnh A với tổng giá trị tiền hàng là 22.000.000đ, hai bên thỏa thuận thời hạn thanh toán cuối cùng là ngày 31/3/2019. Mặc dù đã quá hạn trả tiền, nhưng tại lần làm việc tại Tòa án ông A đều thừa nhận chưa trả số tiền 22.000.000đ cho Công ty V. Như vậy, HĐXX xác định tại thời điểm xét xử ông Nguyễn Mạnh A còn nợ Công ty TNHH V số tiền mua hàng hóa là 22.000.000đ.

- Về thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

Theo thỏa thuận của các bên khi mua bán hàng hóa thì chậm nhất đến ngày 31/3/2019 ông Nguyễn Mạnh A có nghĩa vụ trả tiền cho bên bán hàng là Công ty V. Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay ông A vẫn chưa trả tiền là đã vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 440 BLDS. Vì vậy việc Công ty V khởi kiện yêu cầu ông A phải trả toàn bộ số nợ là hoàn toàn có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án ông A xin được gia hạn thêm thời hạn trả tiền. Tuy nhiên do ông A đã vi phạm nghĩa vụ đã cam kết, ý kiến của ông A không được nguyên đơn chấp nhận. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần buộc ông A phải trả cho Công ty V số tiền 22.000.000đ.

- Về lãi suất: Theo các tài liệu do nguyên đơn cung cấp và trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự xác định khi ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa thì hai bên có thỏa thuận về nghĩa vụ chịu lãi suất nếu chậm trả tiền. Hiện nay nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất do chậm trả là 1,5%/tháng, bị đơn yêu cầu miễn lãi suất nhưng nguyên đơn không chấp nhận. HĐXX xét thấy, mức lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 357 và khoản 1 Điều 468 BLDS, nên cần chấp nhận và tính toán khoản tiền lãi mà ông A phải chịu từ từ thời điểm quá hạn trả tiền là ngày 01/4/2019 đến ngày xét xử cụ thể như sau:

$22.000.000đ \times 1,5\%/tháng \times 20 tháng = 6.853.000đ$ (Từ ngày 01/4/2019 đến ngày 24/12/2020)

Từ những phân tích nêu trên, để đảm bảo quyền lợi cho bên bị vi phạm, HĐXX xét thấy cần áp dụng các Điều 357, 430, 440 và 468 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Mạnh A phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại V I số tiền nợ gốc là 22.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày xét xử là 6.853.000đ.

[4]. Về nghĩa vụ chịu án phí:

Ông Nguyễn Mạnh A là người có lỗi và phải thực hiện nghĩa vụ nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Do yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại V được chấp nhận, nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 430, 440 và 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại V.

Buộc ông Nguyễn Mạnh A phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại V tổng số tiền là 28.853.000đ (Hai mươi tám triệu tám trăm năm mươi ba ngàn đồng), bao gồm: Nợ gốc là 22.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày 24/12/2020 là 6.853.000đ.

Áp dụng Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với khoản tiền phải thi hành khi người được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Mạnh A phải nộp 1.442.600đ (Một triệu bốn trăm bốn mươi hai ngàn sáu trăm đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại V số tiền 695.000đ (Sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số AA/2019/0014973 ngày 09/10/2020.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

BÙI NGỌC SAN